

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VẠN HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 1224/UBND-KT
V/v đề nghị thông báo và
phát sóng

Vạn Hưng, ngày 06 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Báo Điện tử tiếng nói Việt Nam (VOV);
- Báo Tuổi trẻ;
- Báo và PT-TH Khánh Hòa.

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 51/TB-UBND ngày 03/9/2025 của UBND xã Vạn Hưng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng, tỉnh Khánh Hòa (Đợt 1 – Giai đoạn 2); Thông báo thu hồi đất số 61/TB-UBND ngày 10/9/2025 của UBND xã Vạn Hưng để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng, tỉnh Khánh Hòa (Đợt 2 – Giai đoạn 2);

UBND xã Vạn Hưng đã thực hiện niêm yết tại trụ sở UBND xã, nhà văn hoá thôn Xuân Đông, đăng tải lên cổng thông tin điện tử của xã Vạn Hưng và gửi thông báo thu hồi đất đến các trường hợp bị ảnh hưởng Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Dốc Đá Trắng. Đến nay, có 72 trường hợp bị ảnh hưởng không có mặt tại địa phương, không thể liên lạc và chưa gửi được thông báo thu hồi đất.

Căn cứ điểm b, khoản 2, điều 87 Luật Đất đai năm 2024. UBND xã thông báo công khai trên báo 03 số liên tiếp, phát sóng trên đài phát thanh và truyền hình 03 lần trong 03 ngày liên tiếp để người có đất thu hồi được biết. Chủ sử dụng đất hợp pháp đối với các thửa đất nhận được thông tin này trực tiếp đến UBND xã để cung cấp các giấy tờ có liên quan để thực hiện việc kê khai, lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Sau thời gian thông báo, phát sóng mà các trường hợp trên không đến thì UBND xã sẽ thực hiện theo quy định.

(Đính kèm theo danh sách).

Rất mong được sự phối hợp của Quý Báo Điện tử tiếng nói Việt Nam, Báo Tuổi Trẻ, Báo và PT-TH Khánh Hòa để đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Trường

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ ẢNH HƯỞNG DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP DỐC ĐÁ TRẢNG KHÔNG CÓ MẶT TẠI ĐỊA PHƯƠNG, KHÔNG THỂ LIÊN LẠC
VÀ CHƯA GỬI ĐƯỢC THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT**

(Đính kèm theo Công văn số: 1224/UBND-KT ngày 06/10/2025 của UBND xã Vạn Hưng)

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Bản đồ địa chính				Mảnh trích đo địa chính 01					Ghi Chú	
			Số Tờ	Số Thửa	Diện tích	Loại đất	Số Tờ	Số Thửa	Diện tích	DT dự án	DT còn lại		Loại đất
THEO THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT SỐ 51 NGÀY 03/9/2025 CỦA UBND XÃ VẠN HƯNG													
1	Trần Thị Ngọc Diệp	Thôn Xuân Đông	72	25	382,8	ONT+CLN	1	5	382,8	382,8	0,0	ONT+CLN	
2	Lê Trúc Vi	Thôn Xuân Đông	72	27	341,3	CLN	1	7	341,3	335,6	5,7	CLN	
3	Trịnh Hình Hiền + Đặng Thị Thanh Mỹ	Thôn Xuân Đông	72	30	323,5	ONT+CLN	1	10	323,5	319,9	3,6	CLN	
4	Nguyễn Thành	Thôn Xuân Đông	72	71	1284,5	ONT+CLN	1	22	1284,5	1284,5	0,0	ONT+CLN	
5	Phạm Thị Thành	Thôn Xuân Đông	72	109	1755,2	BHK	1	41	1755,2	1755,2	0,0	BHK	
6	Trương Thị Hoa	Thôn Xuân Đông	72	124	1783,8	BHK	1	57	1783,8	1783,8	0,0	BHK	
7	Nguyễn Minh Phương	Thôn Xuân Đông	72	128	2376	BHK	1	61	2376,0	2376,0	0,0	BHK	
8	Nguyễn Minh Phương	Thôn Xuân Đông	72	135	2260,9	BHK	1	68	2260,9	2260,9	0,0	BHK	
9	Hoàng Trọng Viên	Thôn Xuân Đông	35	347	344,6	BHK	2	14	344,6	329,9	14,7	BHK	
10	Nguyễn Văn Minh	Thôn Xuân Đông	35	260	10477	CLN	2	33	10477,0	10426,0	51,0	CLN	
11	Nguyễn Tiến Thành	Thôn Xuân Đông	35	266	12523,7	CLN	2	54	12523,7	12523,7	0,0	CLN	

12		Thôn Xuân Đông	35	332	2561,6	BHK	2	62	2561,6	2561,6	0,0	BHK	
13	Nguyễn Thị Hồng Nga	Thôn Xuân Đông	3	449	26857	RSX	2	67	26857,0	26566,1	290,9	RSX	
14	Võ Cửu + Nguyễn Thị Hoà	Thôn Xuân Đông	36	199	1473,6	BHK	3	5	1473,6	1228,2	245,4	BHK	
15	Đặng Quang Huy+ Nguyễn Quốc Triệu	Thôn Xuân Đông	36	248	709,2	ONT+BHK	3	9	709,2	578,7	130,5	BHK	
16	Lưu Thị Thu Thúy + Nguyễn Thị Lan Anh	Thôn Xuân Đông	36	249	679,2	ONT+BHK	3	10	679,2	547,0	132,2	BHK	
17	Nguyễn Minh Phương	Thôn Xuân Đông	36	256	431,8	BHK	3	11	431,8	338,4	93,4	BHK	
18	Phạm Thị Phúc	Thôn Xuân Đông	36	176	5527,2	NTS	3	23	5551,5	4813,2	738,3	NTS	
19	Phạm Thị Phúc	Thôn Xuân Đông	36	181	1134,2	LMU	3	24	1134,2	1134,2	0,0	LMU	
20		Thôn Xuân Đông	36	193	3569,8	NTS	3	36	3569,8	8,1	3561,7	NTS	
21	Nguyễn Bửu Tâm	Thôn Xuân Đông	3	489	11030	RSX	5	7	11030,3	11030,3	0,0	RSX	
22	La Thị Sanh	Thôn Xuân Đông	3	490	10061	RSX	5	8	10061,3	10061,3	0,0	RSX	
23	Nguyễn Súa	Thôn Xuân Đông	3	491	10004	RSX	5	9	10003,5	10003,5	0,0	RSX	
24	Đoàn xuân Hùng	Thôn Xuân Đông	3	237	35311	RSX	5	20	9615,4	9615,4	0,0	RSX	
25	Nguyễn Trọng Ban	Thôn Xuân Đông	3	444	6359	RSX	5	26	6358,8	6358,8	0,0	RSX	
THEO THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT SỐ 61 NGÀY 10/9/2025 CỦA UBND XÃ VẠN HƯNG													
1			33	1	330	ONT+CLN	1	88	338,7	201,6	137,1	ONT	
2			33	2	250	ONT+CLN	1	89	250,5	138,5	112,0	ONT	

3			33	3	250	ONT+CLN	1	90	247,5	134,0	113,5	ONT	
4			33	65	250	ONT+CLN	1	91	253,0	132,5	120,5	ONT	
5			33	113	770	ONT+CLN	1	92	784,6	784,6	0,0	ONT	
6			33	66	690	ONT+CLN	1	93	147,5	147,5	0,0	CLN	
7			33	67	250	ONT+CLN	1	94	250,1	115,1	135,0	ONT	
8			33	114	300	ONT+CLN	1	95	302,9	302,9	0,0	ONT	
9			33	68	250	ONT+CLN	1	96	250,3	111,8	138,5	ONT	
10			33	73	665	CLN	1	97	1331,1	269,4	1061,7	HNK	
11			33	74	665	ONT+CLN	1	98	680,3	244,4	435,9	ONT + CLN	
12			33	140	251	ONT+CLN	1	99	251,0	251,0	0,0	ONT + CLN	
13	Chu Văn Thái	Thôn Xuân Đông	72	54	594,3	CLN	1	39	613,0	137,6	475,4	CLN	
14	Trần Văn Bình	Thôn Xuân Đông	72	139	5286	BHK	1	71	5286,0	5286,0	0,0	BHK	
15	Trần Thị Huệ	Thôn Xuân Đông	72	140	4293,1	BHK	1	72	4293,1	4293,1	0,0	BHK	
16	Nguyễn Thị Lý	Thôn Xuân Đông	72	141	4176,5	BHK	1	73	4176,5	4176,4	0,1	BHK	
17		Thôn Xuân Đông	33	76	5080	RSX	1	76	2593,5	2593,5	0,0	RSX	
18		Thôn Xuân Đông	33	77	5010	RSX	1	77	2567,0	2567,0	0,0	RSX	
19		Thôn Xuân Đông	33	78	5010	RSX	1	78	2704,1	2704,1	0,0	RSX	

20		Thôn Xuân Đông	33	79	5570	RSX	1	79	3141,2	3141,2	0,0	RSX	
21		Thôn Xuân Đông	33	80	4225	RSX	1	80	2597,0	2597,0	0,0	RSX	
22		Thôn Xuân Đông	33	81	4510	RSX	1	82	2872,1	2872,1	0,0	RSX	
23	Đỗ Như Minh	Thôn Xuân Đông	33	75	665	ONT+CLN	1	86	664,5	234,2	430,3	ONT+CLN	
24	Võ Văn Hoa	Thôn Xuân Đông	33	87	450	ONT+CLN	1	87	549,3	186,3	363,0	ONT+CLN	
25	Nguyen Tien Thanh	Thôn Xuân Đông	35	344	444,8	ONT+BHK	2	1	444,8	444,5	0,3	ONT+BHK	
26	Huỳnh Ngọc Tâm + Trương Thị Ninh	Thôn Xuân Đông	35	338	1455,1	CLN	2	72	1455,2	537,0	918,2	BHK	
27	Huỳnh Ngọc Tâm + Trương Thị Ninh	Thôn Xuân Đông	35	340	123,6	ONT+CLN	2	73	123,6	39,2	84,4	ONT+CLN	
28	Ngô Văn Truyền	Thôn Xuân Đông	35	238	1474,4	ONT+CLN	2	3	1474,4	1429,4	45,0	ONT+CLN	
29	Trần Văn Chung + Nguyễn Thị Sang	Thôn Xuân Đông	35	239	645	ONT+CLN	2	4	645,0	626,7	18,3	ONT+CLN	
30	Bùi Duy Trục + Nguyễn Thị Kim Sa	Thôn Xuân Đông	35	240	523,8	ONT+CLN	2	5	523,8	510,6	13,2	ONT+CLN	
31		Thôn Xuân Đông	35	242	355,6	ONT+CLN	2	15	469,4	453,5	15,9	ONT+CLN	
32		Thôn Xuân Đông	35	243	573,1	CLN	2	16	573,1	557,7	15,4	CLN	
33	Phan Đăng Thạnh	Thôn Xuân Đông	35	241	829,4	CLN	2	17	844,4	832,8	11,6	CLN	
34		Thôn Xuân Đông	35	360	2305	ONT+CLN	2	18	2687,1	2662,8	24,3	ONT+CLN	
35	Nguyễn Tiến Thành	Thôn Xuân Đông	35	343	8674	BHK	2	30	8674,0	8628,3	45,7	BHK	
36		Thôn Xuân Đông	35	262	1388,1	BHK	2	31	778,9	778,9	0,0	BHK	



37	Nguyễn Tiến Thành	Thôn Xuân Đông	35	264	13570	BHK	2	44	13570,0	13570,0	0,0	BHK	
38	Nguyễn Văn Chiến	Thôn Xuân Đông	3	190	19873,2	RSX	2	70	20276,0	20276,0	0,0	RSX	
39	Hồ Thanh Hoan	Thôn Xuân Đông	36	246	129,3	HNK	3	44	129,3	9,9	119,4	BHK	
40	Hồ Thanh Hoan	Thôn Xuân Đông	36	247	400	ONT	3	45	400,0	257,9	142,1	ONT	
41	Vũ Minh Lắm	Thôn Xuân Đông	3	182	13626,9	RSX	4	37	9389,5	9242,1	147,4	RSX	
42	Lê Ngà	Thôn Xuân Đông	3	175	6989,1	RSX	4	38	9358,9	9358,9	0,0	RSX	
43	Phạm Ngọc Hân (đã chuyển nhượng)	Thôn Xuân Đông	3	187	16975	RSX	5	1	18990,9	18990,9	0,0	RSX	
44	Lê Tiến Huy	Thôn Xuân Đông	3	197	20540	RSX	5	2	20381,8	20381,8	0,0	RSX	
45	TÀ THÔNG- BÙI THỊ QUỲ	Thôn Xuân Đông	3	188	17851	RSX	5	4	18678,6	18678,6	0,0	RSX	
46	Võ Huu Hà	Thôn Xuân Đông	3	285	15581	RSX	5	33	15580,8	11183,6	4397,2	RSX	
47	Nguyễn Vinh+ Nguyễn Duy Toàn	Thôn Xuân Đông	3	314	18210	RSX	6	67	18211,0	2326,3	15884,7	RSX	

